CTCP PVI

FireAnt

Ngày 31/03/2024	49,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.4%	**11.2%**	**6.4%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	44,200 - 54,449
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	11,665
Số lượng CPLH (CP)	234,241,867
KLGD BQ 20 phiên (CP)	23,460
Sở hữu nước ngoài	59.4%
Beta	0.17
EPS	4,605
P/E	10.8

DT thuần
Q1/24
1,914
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 226| 13.4%
YoY: ▲ 221| 13.0%

LN trước thuế
Q1/24
446
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 232| 109%
YoY: ▲ 128| 40.4%

LN sau thuế
Q1/24
373
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 242| 184%
YoY: ▲ 104| 38.5%

ROA
2023
3.6%
+/- YoY: ▲ 0.3%

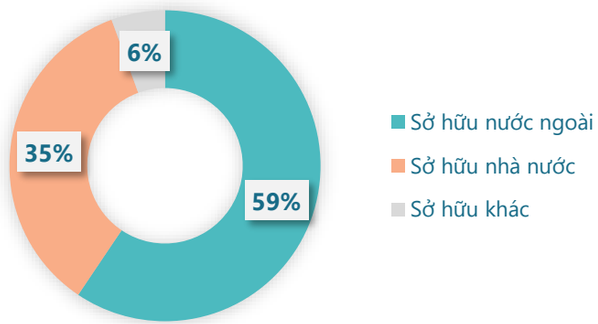
DT thuần
2023
6,709
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 214| 3.3%

LN trước thuế
2023
1,246
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 141| 12.8%

LN sau thuế
2023
1,007
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 134| 15.3%

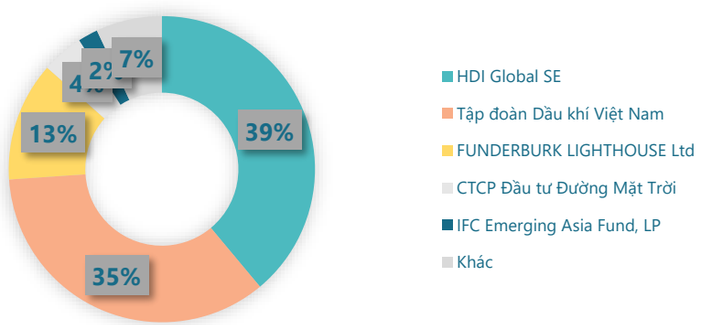
ROE
2023
12.0%
+/- YoY: ▲ 1.4%

Cơ cấu sở hữu



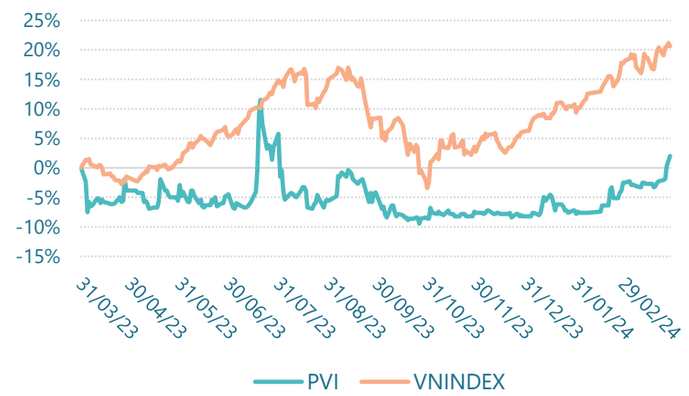
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

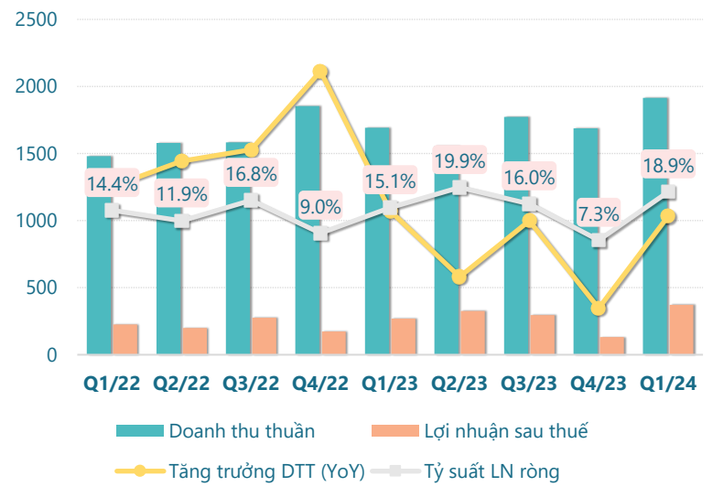


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

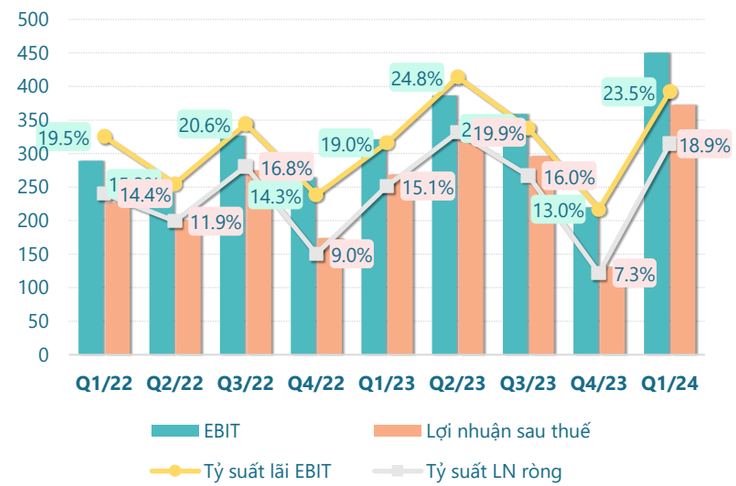


Kết quả kinh doanh



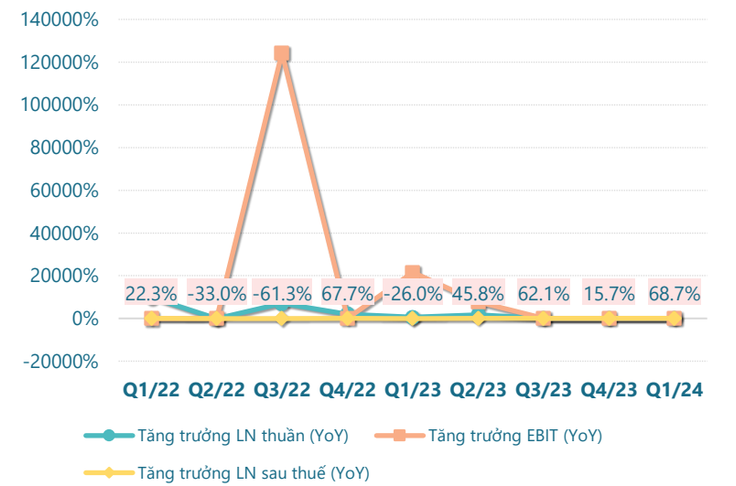
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



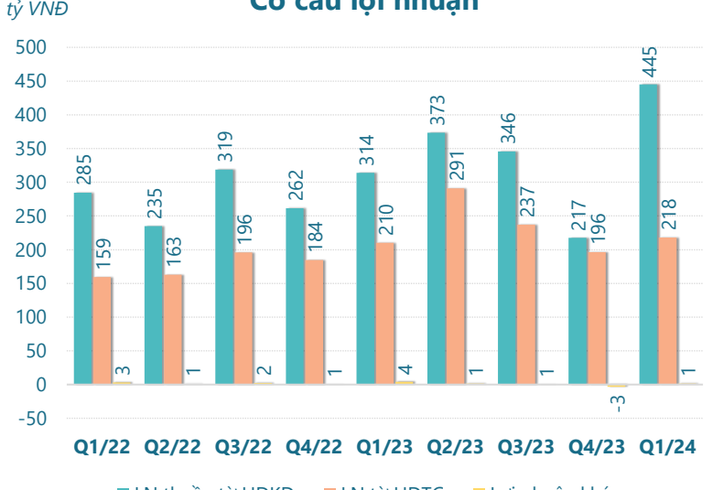
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



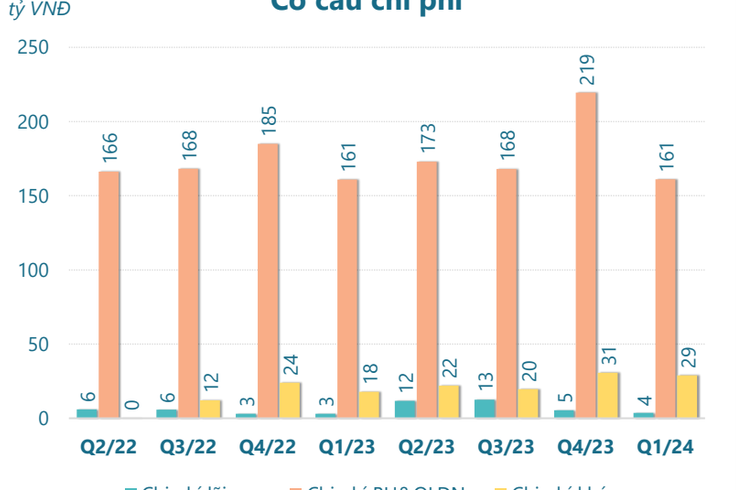
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



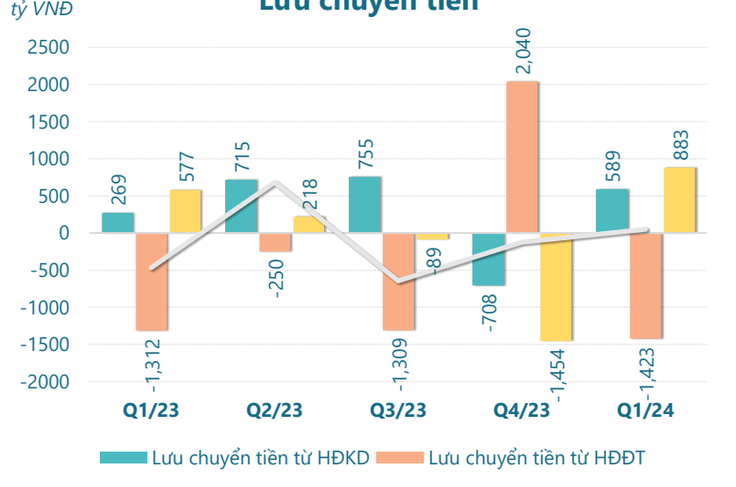
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



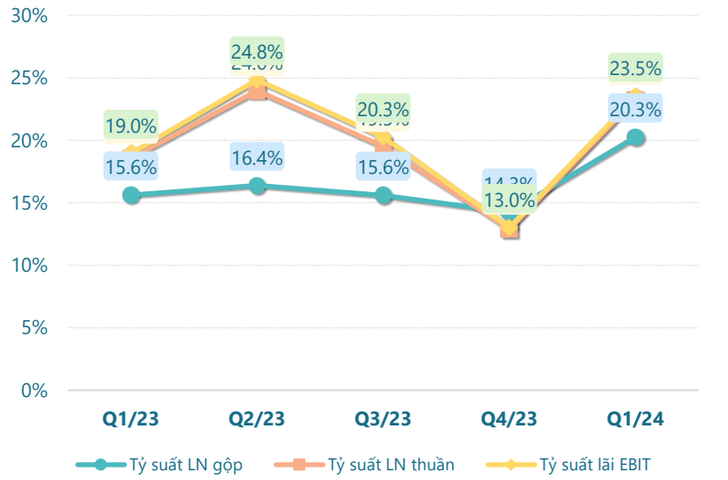
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



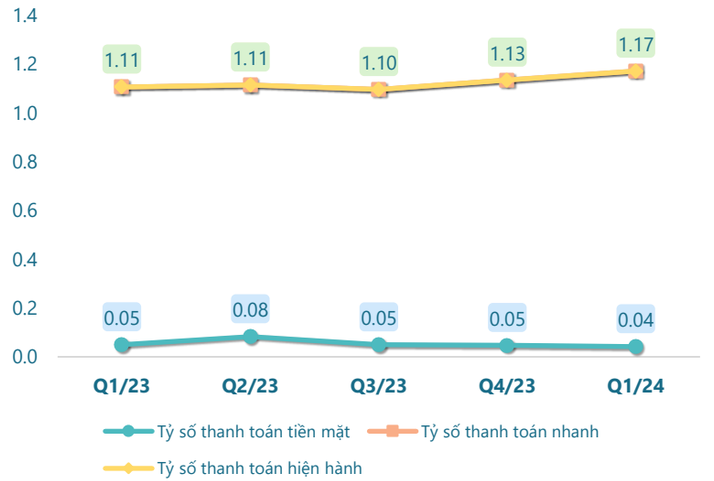
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



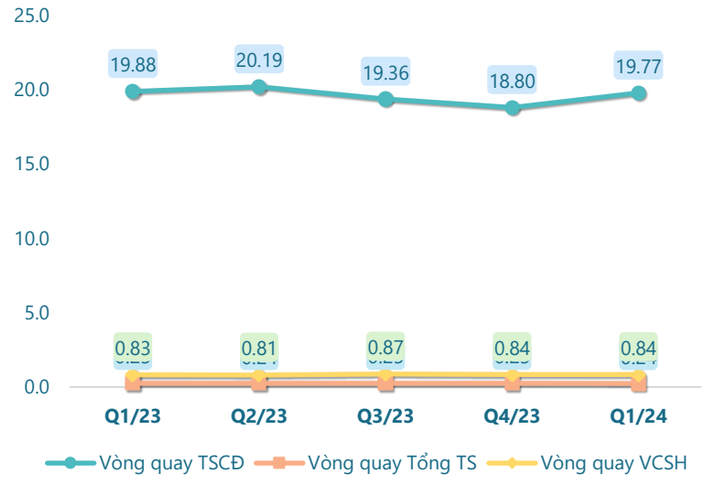
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



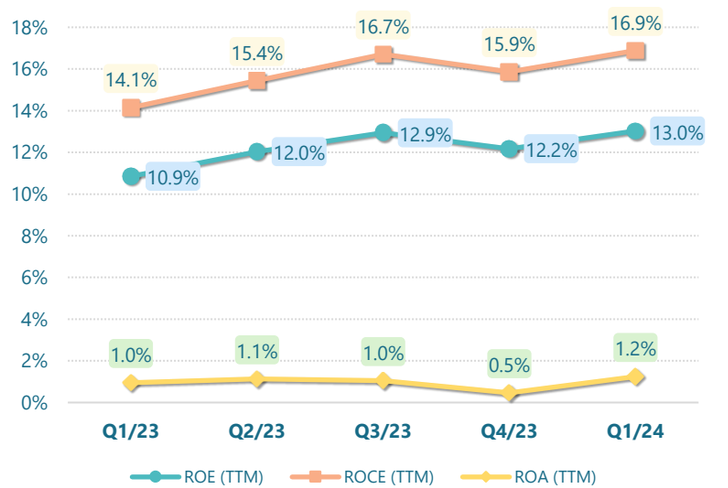
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



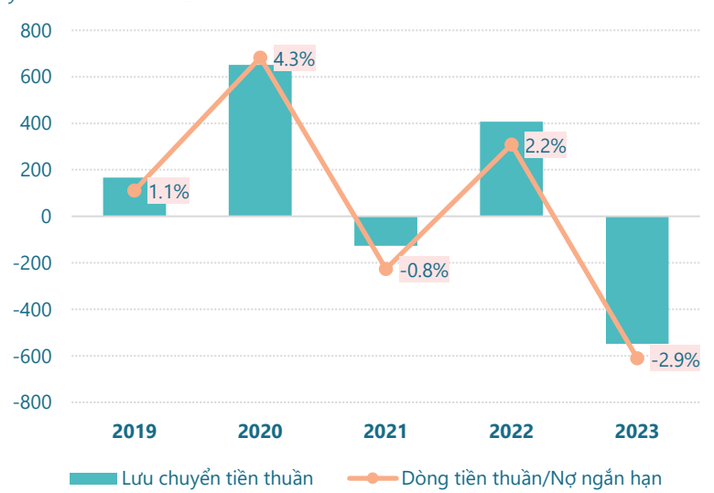
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



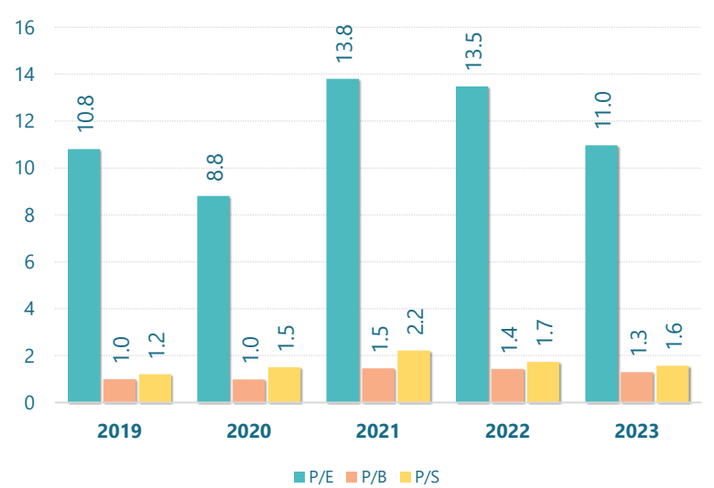
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)